

## PHẨM BA

### (CXLI) *Uttara* (Thera. 22)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sāketa*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Uttara*. Bị cảm hóa bởi thần thông song hành tại cây *Gandamba* ở *Sāvatti*, ngài được khích lệ xuất gia, khi bậc Đạo Sư ở *Sāketa* thuyết pháp tại vườn *Kālaka*. Đi với bậc Đạo Sư đến *Rājagaha* (Vương Xá), ngài phát triển thiền quán, chứng được sáu thắng trí. Trở về *Sāvatti* để hầu hạ đức Phật, các Tỷ-kheo hỏi ngài: 'Thưa Hiền giả, Hiền giả đã thành tựu những gì trong sự nghiệp giải thoát?' Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:

161. *Ta liễu tri các uẩn,*

*Ta khéo nhỏ tham ái,*

*Ta tu tập giác chi,*

*Ta đạt lậu hoặc diệt.*

162. *Do liễu tri các uẩn,*

*Thoát ly kẻ gài lưới,*

*Tu tập giác chi xong,*

*Ta sẽ nhập Niết-bàn,*

*Các lậu hoặc tận diệt.*

### (CXLII) *Bhaddaji* (Thera. 22)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Bhaddiya* (tại *Avanti* phía Đông *Magadha*), con một nghị sĩ giàu có đến tám trăm triệu, ngài được đặt tên là *Bhaddiya* và được nuôi lớn trong sự nuông chiều sang trọng, giống như vị Bồ-tát trong đời sống cuối cùng của ngài. Tập số kể câu chuyện của ngài chứng quả A-la-hán khi nghe đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên, chính đức Phật đích thân đến tìm ngài. Ngài đi theo bậc Đạo Sư với hàng tùy tùng, sau một tuần đến tại *Kotigāma*, và đi lánh đến bờ sông Hằng, ngài nhập thiền định. Ngài chỉ xuất định, khi đức Phật đến gần và không vâng lời các vị Trưởng lão đi trước. Để xác minh quả chứng vô thượng của ngài, đức Phật mời ngài lên chiếc phà của Ngài và yêu cầu ngài hiện thần thông. *Bhaddiya* làm nổi lên cung điện bị chìm, khi ngài trú tại đây, trong thời ngài là vua *Panāda*. Câu chuyện này được kể trong chuyện *Jātaka Mahāpanāda*. Ngài điễn tả lâu đài bằng vàng, trong ấy ngài đã sống trong một thời gian. Rồi ngài nói về ngài khi tự ngã được đoạn diệt, như là thuộc một người khác:

163. *Pa-nà-đa là tên,*

*Của vị hoàng đế ấy,*

*Với trụ lễ bằng vàng,*

*Ngang có mười sáu nhà,*

*Tính về lượng bề cao,*

*Cao hơn một ngàn lần.*

164. *Có đến ngàn tam cấp,*

*Với trăm nóc hình tròn,*

*Trang hoàng với cờ xí,*

*Với ngọc báu chói sáng,*

*Ở đây, Càn-thát-bà,*

*Các tiên nữ hát múa,*

*Con số lên sáu ngàn,*

*Với tổng số bảy đoàn.*

### (CXLIII) *Sobhita* (Thera. 22)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sāvatti*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Sobhita*. Sau khi được nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia, chứng được sáu thắng trí, ngài thực hành nhớ đến các đời sống quá khứ, thành tựu túc mạng thông, được đức Phật xác nhận là vị nhớ đến đời sống quá khứ đệ nhất. Cảm thấy phấn khởi trong quả chứng của mình, ngài nói lên những bài kệ:

165. *Tỷ-kheo giữ chánh niệm,*

*Với trí tuệ tinh cần,*

*Một đêm, ta nhớ đến,*

*Có đến năm trăm kiếp,  
166. Ta tu Bốn niệm xứ,  
Bảy giác chi, Tám thánh (đạo),  
Một đêm, ta nhớ đến,  
Có đến năm trăm kiếp.*

#### **(CXLIV) Valliya (Thera. 22)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Vesàli*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Kanhamitta*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài thấy uy nghi đức độ của đức Phật khi đức Phật đến *Vesàli*. Khởi lòng tin, ngài xuất gia với sự hướng dẫn của Tôn giả *Mahà Kassapa* (Đại Ca-diếp). Với trí tuệ chậm chạp và mới bắt đầu tinh tấn, ngài phải dựa vào trí tuệ của các đồng Phạm hạnh đến nỗi ngài được gọi là *Valliya* (loài cây leo), vì loài cây này không thể tự lớn được, nếu không dựa vào một vật gì. Một hôm, ngài đi nghe Trưởng lão *Venudatta* giảng, ngài trở thành sáng suốt, trí tuệ chín muồi, ngài hỏi vị Thầy của ngài với những bài kệ:

*167. Những bốn phận cần làm,  
Với tinh cần tinh tấn,  
Những bốn phận cần làm  
Với người muốn giác ngộ.  
Con sẽ làm tất cả,  
Con không có thói thối,  
Hãy xem sự tinh tấn,  
Sự nỗ lực của con.*

*168. Ngài hãy nói cho con,  
Con đường nhập bất tử,  
Với yên lặng thiền tư,  
Con đạt Thánh yên lặng,  
Như dòng sông Hằng Hà,  
Nhập sâu vào biển cả.*

#### **(CXLV) Vitāsoka (Thera. 22)**

Trong thời đức Phật hiện tại, vào năm thứ 218, là em trai vua *Dhammāsoka* (A-dục), được đặt tên là *Vitāsoka*. Đến tuổi trưởng thành, ngài thành tựu những đức tánh thích hợp với tuổi trẻ hoàng tộc. Rồi ngài trở thành đệ tử của Trưởng lão *Giridatta* và thông hiểu về Kinh tạng và Luận tạng A-tỳ-đàm. Một hôm, khi ngài đang cắt tóc, ngài lấy gương soi, thấy một vài sợi tóc bạc. Bị dao động mạnh, ngài phát triển thiền quán, với sự nỗ lực cố gắng thiền định, khi ngài đang ngồi, ngài chứng quả Dự lưu, ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của *Giridatta*, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài với bài kệ:

*169. Hãy cạo tóc cho ta  
Người cạo tóc đã đến,  
Ta cầm lấy cái gương,  
Quan sát thân thể ta.*

*170. Thân được thấy trống rỗng,  
Chìm tôi trong đêm đen,  
Mọi vải quần chặt đứt,  
Nay không còn tái sanh.*

#### **(CXLVI) Punnamāsa (Thera. 23)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sāvatti*, trong một gia đình vị điền chủ. Khi sanh đưa con đầu tiên, ngài xuất gia, sống gần một làng, ngài tinh tấn tu hành cho đến khi ngài chứng được sáu thánh trí. Ngài đi đến *Sāvatti* đánh lễ bậc Đạo Sư và ở tại một nghĩa địa. Rồi đưa con ngài chết và vợ ngài không muốn tài sản bị vua tịch thu, vì không có thừa tự nên đi đến ngài với một số đồng tùy tùng và yêu cầu ngài từ bỏ đời sống xuất gia. Muốn nói lên sự giải thoát thế tục và quả chứng của ngài, ngài đứng trên hư không, nói lên những bài kệ:

*171. Từ bỏ năm triền cái,*

Đạt an ổn khỏi ách,  
Năm giữ gương Chánh pháp,  
Biết và thấy tự ngã.

172. Ta quán sát thân này,  
Từ trong cho đến ngoài,  
Thân được thấy trống không,  
Trong thân cả ngoài thân.

### (CXLVII) Nandaka (Thera. 23)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Campà* trong một gia đình thị dân, được đặt tên là *Nandaka*. Ngài là em trai của *Bharata* (sẽ được nói đến sau). Cả hai được nghe *Sona Kolivisa* thuyết pháp, liền xuất gia, nghĩ rằng: '*Sona* được nuôi dưỡng tế nhị còn xuất gia được, hưởng nữa chúng ta?' *Bharata* chứng ngay sáu thắng trí, còn *Nandaka*, vì còn nhiều tư tưởng không trong sạch, không thể điều khiển được thiên quán, chỉ có thể thực hành. Rồi *Bharata* muốn giúp đỡ ngài, khiến ngài làm thị giả và cả hai người ra đi. Ngồi bên vệ đường, *Bharata* thuyết pháp cho ngài về thiên quán.

Có một đoàn lũ hành đi ngang qua, một con bò đực kéo xe qua đám bùn không nổi nên ngã quy xuống. Ngài dạy cỡi con bò khỏi chiếc xe, cho nó ăn cỏ, uống nước. Con bò khỏi sự mệt nhọc lại được cỡi vào xe, với sức mạnh, được bồi dưỡng, con bò kéo xe qua được đám bùn, *Bharata* nói:

- Này em *Nandaka*, em có thấy hiện tượng ấy không?'

- Thưa anh, em có thấy.

- Vậy hãy tìm hiểu ý nghĩa! Và *Nandaka* nói: 'Như con bò được bồi dưỡng, lấy lại sức mạnh, ta cần phải tự lực khỏi mình ra khỏi đám bùn lầy của tái sanh!' Dùng sự kiện này là một đề tài thiên quán, ngài đã chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài tuyên bố chánh trí của ngài cho người anh nghe với những bài kệ:

173. Như con vật hiền thiện,  
Thuộc giống tốt, khéo luyện,  
Sau khi ngã quy xuống,  
Lại gượng lên đứng dậy,  
Lấy được thêm sức mạnh,  
Không bỏ kéo gánh nặng.

174. Cũng vậy, hãy nhận con,  
Đệ tử bậc Chánh giác,  
Con đầy đủ chánh kiến,  
Khéo tu luyện thuần thực,  
Con thật con chánh thống.  
Của đức Phật Chánh giác.

### (CXLVIII) Bharata (Thera. 23)

Khi em trai *Nandaka* nói lên chánh trí của mình, *Bharata* khởi lên ý kiến hai anh em cùng đi đến yết kiến đức Phật, trình lên đức Phật biết quá trình đời sống Phạm hạnh của mình.

Rồi ngài nói với *Nandaka* những bài kệ như sau:

175. Hãy đến *Nandaka*,  
Chúng ta hãy cùng đi,  
Đi đến bậc Giáo thọ,  
Chúng ta hãy rống lên,  
Tiếng rống con sư tử,  
Trước mặt Phật tối thượng.

176. Ân sĩ thương chúng ta,  
Khích lệ ta xuất gia,  
Mục đích chúng ta đạt,  
Mọi kiết sử đoạn tận.

### (CXLIX) Bhàradvāja (Thera. 23)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá). Trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên theo dòng họ là *Bhàradvāja*. Lập gia đình, ngài có một người con trai tên là *Kanhadinna*. Đến

tuổi đi học, ngài gửi người con đi *Takkasila*, giữa đường người con làm quen với một vị Trưởng lão, đệ tử bậc Đạo Sư, nghe vị ấy thuyết pháp, xuất gia và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán.

*Bhàradvāja*, được nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp ở tịnh xá Trúc Lâm, xuất gia và cũng chứng quả A-la-hán, *Kanhadinna* đến yết kiến bậc Đạo Sư ở *Rājagaha* (Vương Xá), và sung sướng thấy phụ thân mình ngồi cạnh đức Bôn Sư. Được biết phụ thân đã chứng quả A-la-hán, muốn phụ thân rống tiếng rống con sư tử, nên hỏi đã chứng được mục đích Phạm hạnh chưa, ngài trả lời với những câu kệ như sau:

Rống tiếng rống:

177. *Như những con sư tử  
Trong hang động núi non,  
Rống tiếng rống sư tử,  
Cũng vậy với trí tuệ,  
Bậc anh hùng thắng trận,  
Thắng ma và ma quân.*

178. *Ta hầu bậc Đạo Sư  
Đánh lễ Pháp và Tăng,  
Ta hân hoan vui vẻ,  
Thấy con chứng vô lậu.*

### **(CL) Kanhadinna (Thera. 23)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Vương Xá, trong gia đình một Bà-la-môn, được đặt tên là *Kanhadinna*. Khi đến tuổi trưởng thành, với thiện duyên thuần thực, ngài đến Tôn giả *Sàriputta*, nghe pháp, khởi lòng tin rồi xuất gia. Sau khi phát triển thiên quán, ngài chứng quả A-la-hán, ngài tuyên bố chánh trí của ngài.

179. *Hầu hạ bậc chân nhân,  
Luôn luôn nghe Chánh pháp,  
Nghe xong, ta sẽ bước,  
Trên con đường bát tử.*

180. *Trong ta, tham hữu đoạn,  
Tham hữu không có mặt,  
Quá khứ, và vị lai,  
Không có ở trong ta,  
Hiện tại cũng không có,  
Tồn tại ở trong ta.*

### **PHẨM BỐN**

### **(CLI) Migasira (Thera. 24)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Kosala*, được đặt tên là *Migasira*, theo ngôi sao ngày sinh. Học theo văn hóa Bà-la-môn, ngài thực hành bùa chú sọ người, khi ngài đọc lên bùa chú và lấy móng tay gõ trên sọ người, ngài tuyên bố: 'Người này sẽ được tái sanh trong giới này...', cho đến với những người đã chết được ba năm. Không thích thú đời sống thế tục, ngài trở thành người du sĩ, với hạnh sọ người của ngài, ngài được cung kính cúng dường. Đi đến *Sàvatthi*, đứng trước mặt bậc Đạo Sư, ngài tuyên bố sức mạnh của ngài: 'Thưa Tôn giả *Gotama*, ta có thể nói chỗ tái sanh của những người đã chết'.

Đức Phật hỏi: 'Ông làm như thế nào?'

Ngài cho đem lại một sọ người, đọc lên bùa chú, với móng tay gõ trên sọ người, ngài tuyên bố dọa xú v.v... là chỗ tái sanh!

Đức Phật cho đem lại sọ người của một Tỷ-kheo, đã chứng Niết-bàn và nói: 'Hãy nói chỗ tái sanh của người này'. *Migasira* đọc bùa chú, lấy móng tay gõ trên sọ người, nhưng không thấy đầu đuôi như thế nào.

Rồi Thế Tôn hỏi:

- Này du sĩ, có phải ông làm không được?

Ngài trả lời: - Tôi cần phải xác chứng cho chắc chắn! Nhưng dù cho ngài xoay xở như thế nào, làm sao ngài biết được sanh thú của vị A-la-hán; ngài xấu hổ, toát mồ hôi, im lặng.

- Này du sĩ, có phải ông mệt mỏi?

- Vàng, tôi mệt mỏi, tôi không biết sanh tử của vị này, Ngài có biết chăng?

- Ta biết được và Ta biết nhiều hơn thế nữa! Vị này đã nhập Niết-bàn!

Vị du sĩ nói:

- Vậy nói lên cho con, bí quyết ấy?

- Vậy ông phải xuất gia! Rồi *Migasira* xuất gia và được dạy cho đệ tử tu định. An trú vững vàng trên thiền và thắng trí, ngài thực hành thiền quán, không bao lâu, chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài nói lên chánh trí của ngài như sau:

181. Từ khi ta xuất gia,  
Trong pháp bậc Chánh giác,  
Giải thoát, ta tiến lên,  
Ta vượt qua dục giới.

182. Nhờ Phạm-chí quán sát,  
Tâm ta được giải thoát,  
Ta giải thoát bất động,  
Mọi kiết sử đoạn diệt.

#### **(CLII) Sívàka (Thera. 24)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Rājagaha* (Vương Xá), được đặt tên *Sívàka*. Khi đã nhận được một sự giáo dục toàn diện, ngài theo xu hướng sở thích của mình, từ bỏ thế tục làm người du sĩ. Đến nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài khởi lòng tin xuất gia, và cuối cùng chứng quả A-la-hán. Ngài nói lên chánh trí của mình:

183. Vô thường, những ngôi nhà,  
Đầy đó lại dựng lên,  
Tìm kiếm người làm nhà,  
Tái sanh là đau khổ.

184. Hỡi kẻ làm nhà kia!  
Người đã bị thấy rồi,  
Từ nay, người không thể,  
Lại dựng nhà lên nữa,  
Mọi tường vách đổ vỡ,  
Nóc nhà bị tan hoang,  
Tâm bị đẩy khỏi dòng,  
Ở đây, bị thổi nát.

#### **(CLIII) Upavàna (Thera. 24)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Sàvatthi*, được đặt tên là *Upavàna*. Thấy được uy nghi đức Phật khi Kỳ Viên được dâng cúng. Ngài xuất gia, phát triển thiền quán, chứng được sáu thắng trí.

Rồi *Upavàna* trở thành vị thị giả đức Phật. Bấy giờ, Thế Tôn bị đau nhức môi, một đệ tử cư sĩ của ngài tên là *Devahita* sống ở *Sàvatthi* cúng dường bốn vật dụng cần thiết cho ngài. Khi *Upavàna* đến với y và bát, *Devahita* biết ngài cần dùng một vật đặc biệt nên hỏi. Ngài trả lời với bài kệ như sau:

185. Bậc ỨNG CÚNG, Thiện Thệ,  
Ẩn sĩ bị phong thấp,  
Nếu ông có nước nóng,  
Hãy cúng dường ẩn sĩ.

186. Cúng dường người đáng cúng,  
Cung kính người đáng kính,  
Tôn trọng người đáng trọng,  
Ta mong muốn vị ấy,  
Được vật cúng mang đến.

Rồi vị Bà-la-môn dâng cúng nước nóng và thuốc trị bệnh. Nhờ vậy, bệnh của Thế Tôn thuyên giảm và Thế Tôn tỏ lời cảm ơn.

#### **(CLIV) Isidinna (Thera. 24)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở xứ *Sunàparanta*, trong gia đình một vị chức sắc, được đặt tên là *Isidinna*. Khi lớn lên, ngài chứng kiến Thế Tôn hiện thân song hành khi ngồi nhà bằng trầm hương được dâng cúng, với tấm hân hoan đối với bậc Đạo Sư, ngài nghe pháp, trở thành bậc Dự lưu. Dầu còn sống đời sống thế gian, một Thiên nhân khích lệ ngài như sau:

187. *Ta thấy người cư sĩ,  
Trì pháp với lời nói,  
Các dục là vô thường,  
Họ ưa thích ái luyến,  
Châu báu và vòng nhẫn,  
Họ đón chờ vợ con.*

188. *Thật sự họ không biết,  
Pháp như thật là gì?  
Dầu họ có tuyên bố:  
'Các dục là vô thường!'  
Họ không có sức mạnh,  
Để cắt đứt tham ái,  
Do vậy, họ luyến tiếc,  
Vợ con và tài sản.*

Khi người cư sĩ nghe vậy, ngài cảm thấy xúc động, xuất gia, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Nói lên chánh trí của ngài, ngài lập lại những bài kệ trên.

#### **(CLV) *Sambula - Kaccàna* (Thera. 24)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà), con một thị dân thuộc dòng họ *Kaccàna*, tên là *Sambula*, ngài được biết với tên *Sambula-Kaccàna*. Sau khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia rồi đi đến miền phụ cận núi Hy-mã-lạp-son, tu học thiền quán trong một cái hang tên là *Bheravàyanà* (đường đi dễ sợ).

Một hôm, một cơn giông tố trái mùa nổi lên, mây ùn ùn nổi lên trên hư không, sấm sét vang động, chớp sáng chói lòa, trời bắt đầu mưa đổ ào ào xuống. Các loài vật như gấu, dã can, trâu, voi đều la hét run sợ. Nhưng vị Trưởng lão phát triển thiền quán, không kể gì đến mạng sống của mình, không để ý đến tiếng động vang, nhưng cơn động làm cho dịu khí trời, tâm ngài được tịnh chỉ, ngài triển khai thiền quán, chứng được quả A-la-hán với sáu thắng trí. Nghĩ đến thành quả đạt được, ngài cảm thấy phấn khởi, ngài nói lên chánh trí của ngài, với những bài kệ:

189. *Mưa ào ào đổ xuống,  
Mưa âm âm vang động,  
Ta sống chỉ một mình,  
Trong hang động kinh hoàng,  
Dầu ta sống một mình,  
Trong hang động kinh hoàng,  
Ta không hoảng, sợ hãi,  
Không lông tóc dựng ngược*

190. *Pháp nhĩ ta là vậy,  
Nên dầu sống một mình,  
Trong hang động kinh hoàng,  
Ta không hoảng, sợ hãi,  
Không lông tóc dựng ngược.*

#### **(CLVI) *Khitaka* (Thera. 25)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong nước *Kosala*, con một vị Bà-la-môn, được đặt tên là *Khitaka*. Ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, xuất gia, sống trong rừng, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Hưởng được lạc giải thoát Niết-bàn, cảm thấy phấn khởi tinh cần, ngài đi đến các Tỷ-kheo sống trong rừng để khích lệ, làm các vị ấy phấn khởi. Ngài nói những bài kệ này, trước hết vì hạnh phúc cho các vị ấy, sau nói lên chánh trí của ngài:

191. *Tâm ái như tảng đá*



*Đứng vững, không dao động,  
Hồi những vật khả ái,  
Tâm không có tham ái,  
Đối vật làm dao động,  
Tâm không có dao động,  
Tâm ai tu tập vậy,  
Từ đâu, khổ sẽ đến.*

192. *Tâm ta như tảng đá  
Đứng vững, không dao động,  
Đối những vật khả ái,  
Tâm không có tham ái,  
Đối vật làm dao động,  
Tâm không có dao động,  
Tâm ta tu tập vậy,  
Từ đâu, khổ đến ta.*

#### **(CLVII) Sona - Potiriyaputta (Thera. 25)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu* (Ca-tỳ-la-vệ), con của điền chủ *Potiriya*, được đặt tên là *Sona*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài trở thành tướng chỉ huy quân lực của *Bhaddiya*, một vị vua *Sakka*. Nay *Bhaddiya* đã xuất gia, và ngài theo gương *Bhaddiya* cũng xuất gia, nhưng ngài biếng nhác, không có tu thiền định. Thế Tôn ở tại vườn xoài *Anupiya*, chiếu hào quang đến ngài, khích lệ ngài tu tập chánh niệm, với những bài kệ như sau:

193. *Thầy chó có ngủ nữa,  
Vội đêm, sao vòng hoa,  
Đêm này, người có trí,  
Thức dậy, không có ngủ.*

Nghe lời này, ngài cảm thấy dao động mạnh, thấy rõ những khuyết điểm của ngài, ngài ngồi thiền ngoài trời, tu tập thiền quán, ngài nói lên bài kệ:

194. *Khi con voi tấn công,  
Rơi từ lưng voi xuống,  
Trên chiến trường ta chết,  
Tốt hơn sống bại trận.*

Nói vậy, ngài triển khai thiền quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài lập lại bài kệ của bậc Đạo Sư, và với bài kệ của ngài, ngài nói lên chánh trí của mình.

#### **(CLVIII) Nisabha (Thera. 25)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong xứ các dân tộc *Koliya*, trong một gia đình dân tộc, được đặt tên là *Nisabha*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài chứng kiến sức mạnh uy nghi đức độ của đức Phật trong trận chiến giữa dân tộc *Sakka* và dân tộc *Koliya*, khởi lòng tin, ngài xuất gia, chứng quả A-la-hán. Thấy một Tỷ-kheo đồng Phạm hạnh dùng thời gian của mình rất là uổng phí, nên ngài dùng những bài kệ này để khuyên răn vị ấy, và nói lên ngài thực hành những điều ngài nói:

195. *Sau khi đã từ bỏ  
Năm loại dục trưởng dưỡng,  
Những vật thật khả ái,  
Khiến tâm ý thích thú,  
Vội lòng tin, xuất gia,  
Chấm dứt sự khổ đau.*

196. *Ta không hoan hỷ chết,  
Ta không hoan hỷ sống,  
Ta chờ đợi thời đến,  
Tỉnh giác và chánh niệm.*

#### **(CLIX) Usabha (Thera. 25)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu* (Ca-tỳ-la-vệ), trong gia đình một vị vua *Sakka*,

được đặt tên là *Usabha*. Khi đức Phật về thăm bà con, ngài thấy sức mạnh và sự sáng suốt của đức Phật, khởi lòng tin và xuất gia, nhưng ngài không làm các bổn phận của người tu hành, cả ngày giao du nhiều người, ban đêm thì lo ngủ.

Một hôm, với tâm tư hôn trầm phóng dật, ngài nằm ngủ, ngài mộng thấy ngài cạo đầu, đắp áo cà-sa, ngồi trên lưng voi đi vào thành để khát thực; tại đây, thấy quần chúng tụ tập đông đảo, ngài cảm thấy xấu hổ và xuống voi không ngồi nữa. Ngài thức dậy, suy nghĩ: 'Vì sao, đây là con mộng hôn trầm và phóng dật, ta thấy ta nằm ngủ với tâm ưu ão', ngài an trú thiền quán, không bao lâu chứng quả A-lahán. Như vậy lấy con mộng làm đề tài khích lệ, ngài dùng những bài kệ để nói lên chánh trí của ngài:

197. *Vai đắp phủ tâm y,  
Giống như màu bông xoài,  
Ngồi trên lưng con voi,  
Ta vào làng khát thực.*

198. *Từ lưng voi leo xuống,  
Ta cảm nhận xúc động,  
Trước ta rất ngạo mạn,  
Nay ta thật lắng dịu,  
Ta đã chứng đạt được,  
Các lậu hoặc đoạn diệt.*

### **(CLX) Kappata - Kura (Thera. 25)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại *Savatthi*, trong tình cảnh nghèo nàn, ngài chỉ biết tự nuôi sống, bằng cách mặc đồ rách rưới, bát ăn xin cầm tay, đi xin gạo cơm. Vì vậy ngài được tên là *Kappatakura* (rách và gạo). Khi lớn lên, ngài nuôi sống bằng cách bán cỏ. Một hôm, đang cắt cỏ trong rừng, ngài gặp một vị Trưởng lão, ngài đánh lễ, ngồi xuống nghe pháp. Ngài khởi lòng tin, từ bỏ nếp sống cũ, xuất gia, cắt đồ rách rưới vào một chỗ. Khi ngài cảm thấy nhàm chán với đời sống mới, ngài đi đến nhìn đồ rách rưới ấy, tâm ngài trở thành bất an. Làm như vậy, bảy lần ngài rời khỏi chúng Tăng. Các Tỷ-kheo báo cáo lên sự việc này. Một hôm, khi ngài là một Tỷ-kheo đang ngồi giữa chúng Tăng tại giảng đường, bậc Đạo Sư giáo giới ngài với những bài kệ như sau:

199. *Đây là đồ rách rưới,  
Của Kappata-kura,  
Y áo đang phủ đắp,  
Thật là quá nặng nề,  
Trong bình bát bắt tử,  
Được đựng đầy Chánh pháp,  
Nhưng nó không thực hành,  
Con đường hành thiền định.*

200. *Hỡi này Kappata,  
Chớ lắc qua lắc lại,  
Chớ khiến ta phải đánh,  
Các tiếng vào tai ông,  
Hỡi này Kappata,  
Chớ làm kẻ si mê,  
Ngồi lắc qua lắc lại,  
Giữa Tăng chúng hội họp.*

Bị đức Phật quở trách mạnh mẽ, ngài dao động mạnh, phát triển thiền quá, không bao lâu chứng quả A-lahán. Rồi ngài lập lại các bài kệ đã khích lệ ngài tu hành và những bài kệ này trở thành những lời tuyên bố chánh trí của ngài.



